



Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 11601597/E-68403199-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (“Ngân hàng”) và các công ty con được lập ngày 7 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 94, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1



Trần Thị Thu Hiền  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 7 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023 Triệu đồng</i>
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>5</b>	<b>2.148.289</b>	<b>2.284.990</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)</b>	<b>6</b>	<b>14.327.215</b>	<b>8.422.511</b>
<b>Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác</b>		<b>134.643.662</b>	<b>94.093.778</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	126.527.280	81.299.073
Cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.2	8.116.382	12.794.705
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>8</b>	<b>13.110.971</b>	<b>12.325.809</b>
Chứng khoán kinh doanh		13.180.721	12.406.274
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(69.750)	(80.465)
<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>676.545.598</b>	<b>551.472.066</b>
Cho vay khách hàng	10	692.875.738	566.271.290
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(16.330.140)	(14.799.224)
<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>12</b>	<b>799.825</b>	<b>821.761</b>
Mua nợ		805.869	827.971
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(6.044)	(6.210)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>		<b>52.783.054</b>	<b>94.587.476</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	51.857.428	88.050.457
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	992.927	6.755.260
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.3, 13.4	(67.301)	(218.241)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>14</b>	<b>189.210</b>	<b>189.210</b>
<b>Tài sản cố định</b>		<b>2.023.899</b>	<b>1.923.801</b>
Tài sản cố định hữu hình	15.1	1.437.082	1.298.099
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>		<i>3.406.801</i>	<i>2.994.200</i>
<i>Khấu hao tài sản cố định</i>		<i>(1.969.719)</i>	<i>(1.696.101)</i>
Tài sản cố định vô hình	15.2	586.817	625.702
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>		<i>2.086.191</i>	<i>1.908.548</i>
<i>Hao mòn tài sản cố định</i>		<i>(1.499.374)</i>	<i>(1.282.846)</i>
<b>Tài sản Có khác</b>		<b>27.275.914</b>	<b>51.445.520</b>
Các khoản phải thu	16.1	11.411.320	33.969.441
Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	8.384.069	8.976.228
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24.2	1.195.836	1.297.724
Tài sản Có khác	16.3	6.547.735	7.354.383
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>	<i>17</i>	<i>41.310</i>	<i>118.507</i>
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.4	(263.046)	(152.256)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>923.847.637</b>	<b>817.566.922</b>

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023 Triệu đồng</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>18</b>	<b>5.713</b>	<b>4.118.311</b>
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		5.713	4.118.311
<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính (“TCTC”), TCTD khác</b>		<b>201.756.421</b>	<b>156.356.651</b>
Tiền gửi của các TCTC, TCTD khác	19.1	111.863.209	83.234.756
Vay các TCTC, TCTD khác	19.2	89.893.212	73.121.895
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>20</b>	<b>485.666.548</b>	<b>442.368.381</b>
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>9</b>	<b>28.057</b>	<b>392</b>
<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>21</b>	<b>10.894</b>	<b>22.045</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>22</b>	<b>66.975.704</b>	<b>47.787.312</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>22.129.038</b>	<b>27.118.303</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	23.1	10.415.008	13.812.285
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	24.2	26.517	65.310
Các khoản phải trả và công nợ khác	23.2	11.687.513	13.240.708
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b><u>776.572.375</u></b>	<b><u>677.771.395</u></b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
Vốn		103.331.782	103.331.782
- Vốn điều lệ		79.339.236	79.339.236
- Thặng dư vốn cổ phần		23.992.546	23.992.546
Các quỹ của TCTD		14.565.614	12.233.282
Lợi nhuận chưa phân phối		24.007.579	19.065.969
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		5.370.287	5.164.494
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>25</b>	<b><u>147.275.262</u></b>	<b><u>139.795.527</u></b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b><u>923.847.637</u></b>	<b><u>817.566.922</u></b>

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 Triệu đồng
<b>Nghĩa vụ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra</b>	<b>40</b>	<b>690.753.389</b>	<b>641.955.933</b>
Bảo lãnh vay vốn		848.721	1.754.978
Cam kết giao dịch hối đoái		300.000.752	296.858.798
- Cam kết mua ngoại tệ		2.972.620	264.965
- Cam kết bán ngoại tệ		1.955.905	992.663
- Cam kết nhận - giao dịch hoán đổi tiền tệ		147.811.792	147.839.284
- Cam kết trả - giao dịch hoán đổi tiền tệ		147.260.435	147.761.886
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		16.461.049	38.680.116
Bảo lãnh khác		26.008.227	19.546.205
Các cam kết khác		347.434.640	285.115.836
<i>Trong đó: Hạn mức tín dụng chưa sử dụng có thể hủy ngang</i>		<i>229.511.446</i>	<i>205.810.854</i>
<b>Các khoản mục ngoại bảng khác</b>	<b>41</b>	<b>212.782.373</b>	<b>150.407.788</b>
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	41.1	7.668.183	8.211.807
Nợ khó đòi đã xử lý	41.2	82.187.400	51.100.127
Tài sản và chứng từ khác	41.3	122.926.790	91.095.854
		<b>903.535.762</b>	<b>792.363.721</b>

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:



Bà Phạm Minh Thư  
 Trưởng phòng  
 Kế toán tổng hợp và  
 Chính sách kế toán

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng  
 Kế toán Trưởng

Bà Lê Hoàng Khánh An  
 Giám đốc Tài chính

Ông Nguyễn Đức Vinh  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

**07-03-2025**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Năm 2024 Triệu đồng	Năm 2023 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	80.111.645	76.557.377
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(31.031.238)	(38.382.701)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>49.080.407</b>	<b>38.174.676</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		13.201.660	12.307.787
Chi phí hoạt động dịch vụ		(7.075.337)	(5.095.905)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>29</b>	<b>6.126.323</b>	<b>7.211.882</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>30</b>	<b>827.240</b>	<b>(805.973)</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>31</b>	<b>360.956</b>	<b>380.173</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>32</b>	<b>469.667</b>	<b>250.032</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		9.559.809	7.774.012
Chi phí cho hoạt động khác		(4.182.147)	(3.248.461)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>33</b>	<b>5.377.662</b>	<b>4.525.551</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần</b>	<b>34</b>	<b>12.801</b>	<b>3.147</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>		<b>62.255.056</b>	<b>49.739.488</b>
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>35</b>	<b>(14.339.732)</b>	<b>(13.941.218)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>47.915.324</b>	<b>35.798.270</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	36	(27.902.624)	(24.994.374)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>20.012.700</b>	<b>10.803.896</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24.1	(3.962.779)	(2.984.015)
		(63.095)	674.290
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(4.025.874)</b>	<b>(2.309.725)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>15.986.826</b>	<b>8.494.171</b>
<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>		<b>208.031</b>	<b>(1.479.768)</b>
<b>Lợi nhuận thuần của cổ đông Ngân hàng</b>		<b>15.778.795</b>	<b>9.973.939</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>26</b>	<b>1.989</b>	<b>1.433</b>

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:






Bà Phạm Minh Thư  
Trưởng phòng  
Kế toán tổng hợp và  
Chính sách kế toán

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng  
Kế toán Trưởng

Bà Lê Hoàng Khánh An  
Giám đốc Tài chính

Ông Nguyễn Đức Vinh  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

07-03-2025